

# PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC

(Tiếp theo số 31)

- PGS. TS. NGUYỄN THUY HỒNG
- PGS.TS. NGUYỄN THỊ HẠNH
- TS. TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

## 2. Phương pháp giao tiếp

Cơ sở của việc đề xuất phương pháp dạy học theo định hướng giao tiếp dựa vào chức năng giao tiếp của ngôn ngữ và mục đích của việc dạy tiếng trong nhà trường không chỉ đơn thuần cung cấp cho HS một số khái niệm hay quy tắc ngôn ngữ mà mục đích cuối cùng là giúp HS có được những kỹ năng, kỹ xảo trong việc sử dụng ngôn ngữ.

Để thực hiện tốt các phương pháp giao tiếp, cần phải gắn nội dung dạy học với các nhân tố giao tiếp như mục đích giao tiếp, nội dung giao tiếp, nhân vật giao tiếp, cách thức và hoàn cảnh giao tiếp.

### 2.1. Bản chất

Dạy học Ngữ văn theo định hướng giao tiếp chính là dạy cho HS cách tổ chức giao tiếp bằng ngôn ngữ một cách hiệu quả trong những tình huống điển hình và những tình huống cụ thể. Trong dạy học Ngữ văn, giao tiếp là mục đích của việc dạy học, là nguyên tắc chỉ đạo việc dạy học đồng thời là phương tiện để tổ chức các hoạt động học tập của HS. Nói cách khác, dạy học Ngữ văn theo định hướng giao tiếp vừa hướng dẫn HS hiểu biết về Ngữ văn (văn, tiếng Việt, làm văn) vừa chú ý đến việc rèn luyện phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các hoạt động giao tiếp cụ thể (các hoạt động hành chức), tạo được các tình huống giao tiếp khác nhau để kích thích động cơ và nhu cầu giao tiếp cho HS.

### 2.2. Quy trình thực hiện

- Bước 1: Giới thiệu và xác định tình huống giao tiếp, làm sáng rõ những nhân tố giao tiếp để lại dấu ấn trong lời nói (mục đích giao tiếp, nội dung giao tiếp, hoàn cảnh giao tiếp, đối tượng giao tiếp, cách sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp).

- Bước 2: Hướng dẫn HS thực hành tiếp nhận hoặc sản sinh lời nói theo định hướng giao tiếp sao cho phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp, đối tượng giao tiếp, mục đích giao tiếp.

- Bước 3: Hướng dẫn HS đánh giá mức độ phù hợp của sản phẩm vừa tiếp nhận hoặc lời nói vừa sản sinh với mục đích giao tiếp. Chỉ ra những chỗ phù hợp hoặc chưa phù hợp.

- Bước 4: Rút ra kết luận cần ghi nhớ cho HS về sản phẩm được tiếp nhận hoặc lời nói được sản sinh trong tình huống giao tiếp vừa thực hiện.

- Bước 5: Luyện tập vận dụng với những tình huống giao tiếp cụ thể khác.

Các bước này được sử dụng một cách linh hoạt, tùy thuộc vào từng tình huống và nội dung dạy học cụ thể.

### 2.3. Ưu điểm

- Là con đường ngắn nhất, có hiệu quả nhất giúp HS nắm được các quy tắc sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp để có thể giao tiếp hiệu quả.

- Hình thành và rèn luyện được bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Nội dung học tập sinh động, thiết thực, dễ gắn với thực tiễn đời sống, vì thế HS dễ vượt qua được những lực cản tâm lý khi học tập, giúp việc học tập của HS trở nên hấp dẫn, hứng thú hơn.

### 2.4. Hạn chế

- Rất chú ý tới những yếu tố phi ngôn ngữ, những yếu tố ít nhiều đã để lại dấu ấn trong việc sử dụng ngôn ngữ.

- Chủ yếu dùng để giúp HS biết cách sử dụng tiếng Việt với tư cách là một phương tiện giao tiếp; luôn gắn việc sử dụng ngôn ngữ với nội dung, đối tượng, mục đích và cách thức giao tiếp (gắn với tình huống giao tiếp cụ thể).

- Việc trình bày sự hiểu biết mang tính lý thuyết (thí dụ hệ thống ngôn ngữ) không liên tục.



## 2.5. Lưu ý khi vận dụng

- Không nên quan niệm dạy học theo những tình huống giao tiếp giả định trong học tập mới là phương pháp dạy học theo định hướng giao tiếp. Hơn nữa, quá trình nhận thức và hình thành kĩ năng, kĩ xảo ngữ văn cho HS sẽ diễn ra nhanh hơn, dễ dàng hơn, nếu gắn với những điều kiện giao tiếp thực.

- Không nên quan niệm hỏi HS nhiều và HS phát biểu sôi nổi là dạy học theo định hướng giao tiếp.

- Chú trọng nâng cao tính thực hành trong việc dạy ngữ văn; phải đưa những bài học tiếp nhận được vào những tình huống thực hành giao tiếp nghe, nói, đọc, viết cụ thể, giúp HS sử dụng ngôn ngữ như một phương tiện có hiệu quả trong việc học tập.

- Phải đặt các yếu tố ngôn ngữ vào trong lòng những đơn vị lớn hơn, chẳng hạn như dạy từ ngữ trong câu, dạy câu trong đoạn (trên cơ sở vị trí tự nhiên của chúng trong hoạt động lời nói, trong việc truyền đạt thuyết trình)... để có một đơn vị giao tiếp tối thiểu (trong câu, những hiện tượng ngôn ngữ mới thể hiện rõ đặc tính giao tiếp của mình).

- Lựa chọn kiến thức, tài liệu dạy học sao cho phù hợp với thực tiễn giao tiếp (phù hợp với đối tượng, với lứa tuổi, với thời đại...).

- Chú ý đến cả bốn dạng hoạt động ngôn ngữ: nghe, nói, đọc, viết (chú ý tới việc tiếp nhận lời nói cũng như tạo lập lời nói, tới việc giao tiếp bằng kênh hình cũng như kênh tiếng).

Việc thực hiện phương pháp giao tiếp, muốn có hiệu quả cao đòi hỏi phải có những điều kiện nhất định: môi trường, nhân vật, trang thiết bị... phù hợp. Trong điều kiện hiện nay, có thể tiến hành theo các bước sau:

- Đưa ra định hướng giao tiếp (mục đích, đối tượng, nội dung, cách thức và hoàn cảnh giao tiếp).

- HS phân tích và sản sinh lời nói theo định hướng cho sẵn đó.

## 2.6. Ví dụ minh họa

### 2.6.1. Lớp 1

Trong phần luyện nói ở các bài học văn, nội dung (chủ đề) luyện nói đã được gợi ý bằng tranh ảnh minh họa. GV có thể vận dụng phương pháp thực hành giao tiếp để hướng dẫn, tổ chức cho HS luyện nói. Để có thể phát triển lời nói cho HS, GV nên tổ chức luyện nói theo các bước sau:

*Bước 1:* Giới thiệu nội dung (chủ đề) luyện nói, tạo tình huống, môi trường giao tiếp.

GV cần giúp HS hiểu rõ tình huống giao tiếp; tạo được môi trường giao tiếp cởi mở, thân thiện; khai thác, lựa chọn nội dung (chủ đề) luyện nói phù hợp với đối tượng HS của địa phương.

*Bước 2:* Hướng dẫn giao tiếp

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh ảnh minh họa, huy động vốn từ để diễn đạt, dự kiến nội dung sẽ trình bày (nói).

- Mời 1 - 2 HS khá giỏi nói trước lớp.

- GV hướng dẫn nhận xét, góp ý, động viên.

*Bước 3:* Thực hành luyện nói trong nhóm nhỏ

- Tổ chức lớp hoạt động theo nhóm 4 hoặc nhóm 6.

- GV hướng dẫn các nhóm làm việc: một bạn trong nhóm xung phong nói trước. Nói xong, bạn sẽ được mời một bạn khác nói. Các em nhớ nói đủ nghe trong nhóm, đừng làm ảnh hưởng tới nhóm khác. Khi tất cả đã được nói, các em hãy bầu ra một bạn nói hay nhất của nhóm mình

- GV đến từng nhóm theo dõi, uốn nắn, giúp đỡ những em nói còn kém.

*Bước 4:* Thực hành giao tiếp trong nhóm lớn (hoặc cả lớp)

- Đại diện một số nhóm nói trước lớp.

- GV và cả lớp nhận xét.

- GV chốt lại nội dung bài tập 1 và hướng dẫn HS chú ý thực hành trong các hoàn cảnh giao tiếp tương tự.

### 2.6.2. Lớp 2

Khi dạy tiết Tập làm văn "Kể về gia đình", GV có thể thực hiện theo các bước sau:

*Bước 1:* Giới thiệu nội dung (đề tài) giao tiếp, tạo tình huống giao tiếp và môi trường giao tiếp.

- GV có thể tổ chức cho HS ngồi theo hình chữ U để tạo không khí thoải mái và thân thiện.

- GV nói với HS: Các em đã học cùng nhau năm lớp 1 và năm nay là lớp 2. Cả lớp đã biết tên nhau, biết tính tình của nhau, biết ai chăm ngoan, học giỏi; biết ai còn cần cố gắng để ngoan hơn, giỏi hơn. Nhưng chúng ta lại chưa được biết nhiều về gia đình của nhau. Chưa biết nhà bạn mình có mấy người, chưa biết ông bà, bố mẹ bạn làm nghề gì, chưa biết bạn mình yêu quý mọi người trong gia đình thế nào. Trong giờ học này, các em sẽ được hỏi nhau, được mời

nhau kể về gia đình của mình. Biết về gia đình của nhau, các em sẽ thấy thân thiết, gần gũi nhau hơn.

- GV viết lên bảng đề mục Bài tập 1, mở bảng phụ (hoặc giấy khổ to) có ghi phần gợi ý của bài tập 1 và nói với HS: Để giúp các em biết cách kể về gia đình mình, SGK đã đưa ra những gợi ý cụ thể (mời 1 HS đọc phần gợi ý, các HS khác nhìn vào SGK đọc thầm theo).

#### Bước 2: Hướng dẫn giao tiếp

- GV nhắc HS chú ý: Bài tập yêu cầu các em kể về gia đình chứ không phải trả lời câu hỏi. Các câu hỏi này chỉ là gợi ý để kể. Các em có thể kể nhiều hơn 5 câu, nhưng không cần kể dài quá để tất cả các bạn trong lớp đều được kể về gia đình mình.

- Mời 1 - 2 HS khá giỏi kể.

- GV hướng dẫn nhận xét, góp ý, động viên.

#### Bước 3: Thực hành giao tiếp trong nhóm nhỏ

- Tổ chức lớp hoạt động theo nhóm 4 hoặc nhóm 6.

- GV hướng dẫn các nhóm làm việc: Một bạn trong nhóm xung phong kể trước. Kể xong, bạn sẽ được mời một bạn khác kể. Các em nói đủ nghe trong nhóm, đừng làm ảnh hưởng tới nhóm khác. Khi bạn kể, cả nhóm chăm chú lắng nghe. Khi tất cả đã kể xong, các em hãy bầu ra một bạn kể hay nhất của nhóm mình.

- GV đến từng nhóm theo dõi, uốn nắn, giúp đỡ những em nói còn kém.

#### Bước 4: Thực hành giao tiếp trong nhóm lớn (hoặc cả lớp)

- GV nói với cả lớp: Vừa rồi, các nhóm kể về gia đình mình rất sôi nổi. Cô thấy tất cả các bạn trong lớp đều rất yêu quý mọi người trong gia đình mình. Bây giờ, cô mời đại diện các nhóm lên kể về gia đình mình cho cả lớp cùng nghe.

- Đại diện một số nhóm kể.

- GV và cả lớp nhận xét.

- GV chốt lại nội dung bài tập 1 và hướng dẫn HS chú ý thực hành trong các hoàn cảnh giao tiếp tương tự.

#### 2.6.3. Lớp 3

Trong số các bài tập dấu câu ở sách Tiếng Việt 3, có rất nhiều mẫu chuyện vui. Đây là những bài tập có thể vận dụng phương pháp thực hành giao tiếp để dạy học. GV có thể đặt HS vào một tình huống giao tiếp giả định để thực hiện yêu cầu của các bài tập. Chẳng hạn, với bài

tập dưới đây:

Em chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi hay dấu chấm than để điền vào từng ô trống trong truyện vui sau?

Phong đi học về  Thấy em rất vui, mẹ hỏi:

- Hôm nay con được điểm tốt à

- Vâng  Con được điểm 9 nhưng đó là nhờ con nhìn bạn Long

Nếu không bắt chước bạn ấy thì chắc con không được điểm cao như thế.

Mẹ ngạc nhiên:

- Sao con nhìn bài của bạn

- Nhưng thầy giáo có cấm nhìn bạn tập đâu! Chúng con thi thể dục ấy mà!

(Tiếng Việt 3, tập 2, tr.86)

GV có thể thực hiện theo các bước sau:

**Bước 1:** Hướng dẫn HS đọc thầm truyện vui và nêu tình huống diễn ra cuộc đối thoại.

- Tình huống diễn ra câu chuyện là gì?

- Câu chuyện có những nhân vật nào? Họ cùng nói về điều gì?

- Các lời thoại trong câu chuyện là của ai? Theo kiểu câu nào (câu kể, câu hỏi, câu cảm thán,...)?

**Bước 2:** Hướng dẫn thực hành giao tiếp.

- GV cho HS đóng vai để đọc (nói) lời thoại thể hiện đúng kiểu câu đã phân tích ở bước 1. (GV có thể cho HS đọc theo vai hoặc đóng vai. Các lời thoại hoặc lời dẫn chuyện phải làm sao thể hiện đúng mục đích nói của câu).

- Dựa vào ngữ điệu lời nói (câu kể, câu cảm thán hay câu hỏi) để điền dấu câu vào các ô trống trong truyện vui. (Sau khi được nghe giọng nói, ngữ điệu lời nói, các em sẽ xác định được loại dấu cần đặt vào mỗi chỗ trống).

**Bước 3:** Nhận xét

- GV và cả lớp nhận xét về:

+ Giọng nói, ngữ điệu của HS khi đọc (hoặc nói) lời thoại.

+ Cách điền dấu câu vào các ô trống trong truyện.

**Bước 4:** Củng cố về cách làm bài.

#### 2.6.4. Lớp 4

Khi dạy bài Dùng câu hỏi vào mục đích khác (tiết Luyện từ và câu, tuần 14), GV có thể vận dụng phương pháp thực hành giao tiếp để hướng dẫn HS làm bài tập 2:

Đặt câu phù hợp với các tình huống cho sau đây:

a) Trong giờ sinh hoạt đầu tuần của toàn

trường, em đang chăm chú nghe cô hiệu trưởng nói thì một bạn ngồi cạnh hỏi chuyện em. Em hãy dùng hình thức câu hỏi để nói với bạn: chớ xong giờ sinh hoạt sẽ nói chuyện.

b) Đến nhà một bạn cùng lớp, em thấy nhà rất sạch sẽ, đồ đạc sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp. Hãy dùng hình thức câu hỏi để khen bạn.

c) Trong giờ kiểm tra, em làm sai một bài tập, mãi đến khi về nhà em mới nghĩ ra. Em có thể tự trách mình bằng một câu hỏi như thế nào?

d) Em và các bạn trao đổi về các trò chơi. Bạn Linh bảo: “Đá cầu là thích nhất.” Bạn Nam lại nói: “Chơi bi thích hơn.” Em hãy dùng hình thức câu hỏi để nêu ý kiến của mình: Chơi điều gì cũng thú vị.

Dưới đây là gợi ý các bước thực hiện :

**Bước 1:** Giới thiệu nội dung (đề tài) giao tiếp, tạo tình huống giao tiếp và môi trường giao tiếp. GV nói với cả lớp: Qua các bài tập trên, các em đã biết trong nói và viết, câu hỏi không phải chỉ dùng để hỏi. Có những câu hỏi được đặt ra để thể hiện thái độ khen chê, sự khẳng định, phủ định hoặc yêu cầu, mong muốn của mình đối với người được hỏi. Sang bài tập 2 này, các em hãy đặt mình vào những tình huống mà bài tập đưa ra để đặt câu hỏi sao cho vừa thể hiện được sự lịch sự trong giao tiếp, vừa bộc lộ được điều mình muốn nói trong tình huống đó.

**Bước 2:** Hướng dẫn thực hành giao tiếp.

- GV tổ chức cho HS thực hiện lần lượt từng phần của bài tập:

+ Phần a, b : Nhóm đôi.

+ Phần c : Cá nhân

+ Phần d : Nhóm 4 - 6

**Bước 3:** Trình bày kết quả bài làm và nhận xét

- Cá nhân hoặc đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- GV và cả lớp nhận xét:

(GV có thể tổ chức cho HS trình bày kết quả ngay sau khi các em thực hiện xong từng phần của bài tập (a, b, c, d).

**Bước 4:** Củng cố .

GV chốt lại: Các em cần nhớ, câu hỏi ngoài mục đích để hỏi còn có thể dùng để thể hiện thái độ khen chê, sự khẳng định, phủ định hoặc yêu cầu, mong muốn. Cách nói dưới hình thức câu hỏi như vậy có thể thể hiện được sự ý nhị, lịch sự hoặc tô đậm được mức độ cảm xúc, thái độ của người nói. Sang bài tập 4, các em sẽ tiếp tục được luyện tập cách lựa chọn tình huống có thể

sử dụng kiểu câu hỏi này.

2.6.5. Lớp 5

Trong sách Tiếng Việt 5 tập 1, ở phần hướng dẫn HS tìm hiểu bài thơ Trước cổng trời, sách có nêu yêu cầu : Em hãy tả lại vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong bài thơ. Để giúp HS thực hiện yêu cầu này, GV nói với HS: Bức tranh thiên nhiên trong bài thơ gồm nhiều cảnh vật. Muốn tả lại vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên, chúng ta phải cảm nhận vẻ đẹp của từng hình ảnh, từng cảnh vật. Sau đó, GV có thể hướng dẫn HS thực hiện các bước như sau :

**Bước 1:** Tìm những hình ảnh thiên nhiên được miêu tả trong bài.

**Bước 2:** Thực hành tả lại từng hình ảnh thiên nhiên trong bài.

- GV hướng dẫn HS tập tả lại một hình ảnh thiên nhiên trong bài làm

Cảnh trong bài thơ	Tả lại
Con thác réo ngân nga	Xa xa kia là thác nước trắng xoá đổ xuống từ triền núi cao, vọng vang, ngân nga... như khúc nhạc của đất trời. Bên dòng suối mát trong uốn lượn dưới chân núi, đàn dê thông dong, soi bóng mình xuống đáy nước...
Đàn dê soi đáy suối	

- HS làm việc cá nhân: tự lựa chọn một hình ảnh thiên nhiên mình yêu thích để tả lại.

(GV khích lệ HS phát huy trí tưởng tượng để hình dung ra cảnh vật mà hình ảnh thơ gợi lên, dựa vào đó để tả lại bằng lời văn của mình.)

**Bước 3:** Tả lại vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong bài thơ. (GV nên gợi ý HS đóng vai người quan sát /ngắm toàn cảnh để miêu tả lại vẻ đẹp của cảnh vật thiên nhiên trong bài thơ, có thể miêu tả theo trình tự khác với bài thơ. GV cho HS làm việc theo nhóm để nhiều em được thực hành tả lại bức tranh thiên nhiên mà các em cảm nhận được từ bài thơ).

**Bước 4:** Nhận xét

(Còn nữa)

SUMMARY

The article presents a number of methods of teaching Vietnamese at the primary level such as language analysis, communication, pattern-based drilling, questioning-answering and using learning games.